Phần I: Trắc nghiệm (4,0 điểm) *Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

Câu 1: Cho tập hợp $P=\{2,4,6,8\}$, có bao nhiêu phần tử trong tập hợp P?

A. 4. B. 2. C. 3. D .1.

Câu 2. Số tự nhiên x trong phép tính $(25-x).100=0$ là:

A. 0. B. 100. C. 25. D. Đáp án khác.

Câu 3. Tích $3^4.3^5$ được viết dưới dạng một lũy thừa là:

A. 3^{20}. B. 3^9. C. 6^{20}. D. 9^{20}.

Câu 4. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là:

A. Nhân, chia→ lũy thừa→ cộng và trừ
B. Cộng, trừ → nhân và chia → lũy thừa
C. Lũy thừa → nhân, chia → cộng, trừ
D. Lũy thừa →cộng, trừ → nhân, chia

Câu 5. Trong các số sau: 30; 18; 25;50 những số nào chia hết cho cả 2 và 5?

A. 30; 18 B. 30; 50 C. 18; 25 D. 25; 50

Câu 6. Số nào là số nguyên tố?

A. 6 B. 4 C. 8 D. 2

Câu 7.ƯCLN(18, 60) là:

A. 36 B. 6 C. 12 D. 30

Câu 8. BCNN(10, 14,16) là:

A. $2^4.5.7$ B. 2.5.7 C. 2^4 D. 5.7

Câu 9. Trong các số sau, số nào là số nguyên âm?

A. 0 B. -5 C. 2 D. 5

Câu 10. Kết quả của phép tính: $5-(7-9)$ là:

A. 3 B. 7 C. -7 D. 11

Câu 11. Tính $279+(-13)+(-279)$ được kết quả là:

A. 2 B. -13 C. 13 D. -20

Câu 12:Công ty Đại Phát có lợi nhuận ở mỗi tháng trong Quý I là – 60 triệu đồng. Trong Quý II, lợi nhuận mỗi tháng của công ty là 40 triệu đồng. Sau 6 tháng đầu năm, lợi nhuận của công ty Đại Phát là bao nhiêu?

A. -60 triệu B. -40 triệu C. -20 triệu D. 100 triệu

Câu 13. Chọn đáp án đúng trong các đáp án sau:

A.Các số -36; 8; 0 đều chia hết cho 4 B.Các số -36; 23; -4 đều chia hết cho 4

C.Các số 16; - 8; 11 đều chia hết cho 4 D.Các số 7; - 12; - 24 đều chia hết cho 4

Câu 14. Hình vuông có cạnh là 10cm thì chu vi của nó là:

A. $100cm^2$ B. 40cm C. $40cm^2$ D. 80cm

LIVEWORKSHEETS

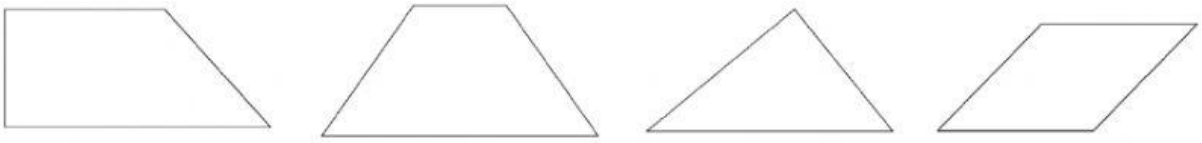
Câu 15. Hình chữ nhật có diện tích bằng $800cm^2$, độ dài một cạnh là 40m thì chu vi của nó là:

A. 100m B. 60m C. 120m D. 1600m

Câu 16. Tính diện tích hình bình hành có một cạnh gấp 3 lần chiều cao tương ứng, biết chiều cao là 2cm

A. 12cm B. $12cm^2$ C. 6cm D. $6cm^2$

Câu 17. Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thang cân?



(1) (2) (3) (4)

A. Hình (1) B. Hình (2) C. Hình (3) D. Hình (4)

Câu 18. Trong các câu sau, câu nào **sai**?

A. Hình vuông có 4 trục đối xứng
B. Hình thoi các góc khác 90^0 có đúng 2 trục đối xứng
C. Hình lục giác đều có đúng 3 trục đối xứng
D. Hình chữ nhật với 2 kích thước khác nhau có đúng 2 trục đối xứng.

Câu 19. Hình nào sau đây có tâm đối xứng:

A. Hình thoi B. Hình thang cân ABCD (đáy lớn CD)
C. Tam giác ABC D. Hình bình hành

Câu 20. Hình nào sau đây vừacó tâm đối xứng, vừa có trục đối xứng



A. Hình (1) và (2) B. Hình (4) và (2) C. Hình (3) và (4) D. Hình (1) và (4)

LIVEWORKSHEETS